

TỈNH GIA LAI ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

NGUYỄN BAY*

Việc sáp nhập tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định từ ngày 01/7/2025 để hình thành tỉnh Gia Lai (mới) là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra không gian phát triển rộng lớn hơn, đa dạng hơn về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội. Thực tiễn sau sáp nhập cho thấy, tỉnh Gia Lai đã cơ bản ổn định tổ chức bộ máy, duy trì đà tăng trưởng kinh tế và đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Phần lớn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025 đạt và vượt kế hoạch. Tuy nhiên, quá trình phát triển cũng bộc lộ một số bất cập, hạn chế cần có đánh giá toàn diện thực trạng, các vấn đề đặt ra, từ đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững tỉnh Gia Lai trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Kinh tế - xã hội; lợi thế; phát triển; tỉnh Gia Lai; giai đoạn mới.

The merger of Gia Lai province and Binh Dinh province from 1 July 2025 to form the new Gia Lai province is an event of special significance, opening up broader and more diverse development space, with stronger natural conditions and a more varied socio-economic potential. Post-merger realities show that Gia Lai province has stabilized its organizational apparatus, maintained economic growth momentum, and achieved significant results across various sectors. Most key socio-economic indicators in 2025 met or exceeded planned targets. However, the development process has also revealed certain shortcomings and limitations, requiring a comprehensive assessment of the current situation, identification of emerging issues, and the proposal of key solutions to promote rapid and sustainable development in Gia Lai province in the new period.

Keywords: Socio-economic; comparative advantages; development; Gia Lai province; new period.

NGÀY NHẬN: 04/12/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 06/01/2026

NGÀY DUYỆT: 23/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.360.2026.1416>

1. Thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai sau sáp nhập

Sau sáp nhập, kinh tế tỉnh Gia Lai tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,20%, tuy chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra nhưng thể hiện nỗ lực lớn của tỉnh trong điều kiện vừa vận hành mô hình chính

quyền địa phương hai cấp, vừa chịu tác động bất lợi của thiên tai và biến động kinh tế thế giới. Cơ cấu tăng trưởng cho thấy, sự chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng giữ vai trò động lực chính với mức tăng 11,12%, vượt kế hoạch; dịch vụ tăng 7,38%; nông, lâm, thủy sản tăng

* Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai

3,35%, phản ánh tính ổn định nhưng còn dư địa cải thiện về chất lượng và giá trị gia tăng.

Việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp bền vững tiếp tục mở rộng, với 70.675,56 ha cây trồng được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance; 250.988,17 ha thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; 308 mã số vùng trồng được cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ và xuất khẩu nông sản. Trong lĩnh vực thủy sản, tổng sản lượng đạt 300.698 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ; tỉnh triển khai quyết liệt các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU), coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển thủy sản bền vững và hội nhập thị trường quốc tế. Lĩnh vực lâm nghiệp tiếp tục được tăng cường quản lý và bảo vệ. Diện tích trồng rừng năm 2025 đạt 26.947 ha, hoàn thành 100% kế hoạch; khai thác gỗ đạt 2,17 triệu m³.

Đối với công nghiệp và xây dựng, mặc dù chịu tác động từ biến động kinh tế toàn cầu, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao và cạnh tranh thương mại gay gắt, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì tăng trưởng ổn định. Hoạt động khu, cụm công nghiệp tiếp tục phát triển với 62/99 cụm công nghiệp được thành lập, 46 cụm đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy bình quân 82,4%.

Lĩnh vực xây dựng và phát triển hạ tầng đạt nhiều kết quả tích cực. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được điều chỉnh, hoàn thiện; tỷ lệ phủ kín quy hoạch đô thị đạt 100%. Tỉnh tập trung chuẩn bị và triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn, có ý nghĩa liên kết vùng và tạo động lực phát triển lâu dài, nhất là các dự án giao thông chiến lược kết nối Tây Nguyên với duyên hải miền Trung.

Trong thương mại, dịch vụ và du lịch, hoạt động diễn ra sôi động, tiếp tục là trụ cột quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Du lịch phục hồi mạnh mẽ với 12,4 triệu lượt khách, doanh thu 29.000 tỷ đồng, góp phần kích cầu tiêu dùng và lan tỏa sang các ngành, lĩnh vực khác.

Hoạt động xuất khẩu duy trì tăng trưởng tích cực, kim ngạch xuất khẩu đạt 3.447,5 triệu USD, vượt 19,7% kế hoạch...

Về tài chính - ngân sách, công tác điều hành thu, chi được thực hiện chủ động, linh hoạt. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 ước đạt 25.950 tỷ đồng, vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu nội địa tăng khá, tạo dư địa cho chi đầu tư phát triển và bảo đảm an sinh xã hội. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 8,8%, trong đó vốn nhà nước, vốn khu vực ngoài nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đều tăng so với năm trước. Công tác thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt kết quả nổi bật với 172 dự án thu hút mới, tổng vốn đăng ký 157.050 tỷ đồng, cùng 3.000 doanh nghiệp thành lập mới, cho thấy niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào môi trường đầu tư của tỉnh Gia Lai (mới).

Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì và nâng cao, với tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,32%, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 71,99%. Bên cạnh đó, tỉnh tập trung triển khai các chủ trương lớn của trung ương về đột phá phát triển giáo dục - đào tạo; đồng thời, chuẩn bị đầu tư xây dựng hệ thống trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới, góp phần nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Lĩnh vực văn hóa và thể thao tiếp tục được quan tâm phát triển, gắn với nhiệm vụ tuyên truyền, củng cố bản sắc văn hóa và tăng cường sự gắn kết xã hội trong bối cảnh tỉnh mới được hình thành.

Trong lĩnh vực y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, kịp thời; hệ thống y tế cơ sở tiếp tục được củng cố. Chất lượng dịch vụ y tế từng bước được nâng lên thông qua cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ. Kết quả năm 2025 cho thấy, 100% trạm y tế có bác sĩ, số giường bệnh đạt

34,8 giường/1 vạn dân, vượt kế hoạch; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,62%, góp phần bảo đảm tốt hơn quyền được chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Công tác an sinh xã hội, lao động và việc làm được triển khai đồng bộ và đạt kết quả tích cực. Năm 2025, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 67.672 người, vượt 13,4% kế hoạch; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 65,36%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,19%, vượt mục tiêu đề ra. Các chính sách đối với người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tiếp tục được chú trọng thông qua nhiều chương trình, hoạt động thiết thực.

Trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số được đẩy mạnh; hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư; các ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) bước đầu được đưa vào hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành. Phong trào “bình dân học vụ số” được triển khai rộng khắp, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2025, vẫn còn những bất cập, hạn chế:

Một là, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra. Năm 2025, GRDP của tỉnh tăng 7,20%, thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch 7,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng chất lượng tăng trưởng chưa thật sự bền vững.

Hai là, quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường còn nhiều thách thức. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 chỉ đạt 45,4%, không đạt kế hoạch đề ra. Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất - kinh doanh và sinh hoạt có

chuyển biến nhưng chưa đồng đều; việc thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải ở một số khu vực đô thị và nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, nhất là trong bối cảnh quy mô dân cư và hoạt động kinh tế gia tăng sau sáp nhập.

Ba là, hiệu quả đầu tư và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Năm 2025, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 95,15%, chưa đạt mục tiêu đề ra. Một số dự án trọng điểm chậm tiến độ do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và năng lực tổ chức thực hiện của chủ đầu tư. Việc phân bổ và sử dụng nguồn lực đầu tư ở một số lĩnh vực còn dàn trải, chưa tập trung cho các dự án có tính lan tỏa và động lực phát triển vùng.

Bốn là, một số chỉ tiêu về phát triển nông thôn và hạ tầng xã hội chưa đạt kế hoạch. Tiến độ xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn chậm; chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao chưa hoàn thành theo kế hoạch năm. Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Năm là, công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập. Một số lĩnh vực, như: quản lý đất đai, trật tự xây dựng, khoáng sản còn xảy ra vi phạm; cải cách hành chính, chuyển đổi số có chuyển biến nhưng chưa đồng đều giữa các địa phương và cơ quan. Năng lực dự báo, phân tích và phản ứng chính sách trong bối cảnh mới cần tiếp tục được nâng cao để đáp ứng yêu cầu quản trị phát triển tỉnh Gia Lai trong giai đoạn mới.

2. Một số giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn mới

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương.

Việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phải bám sát Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã được xác định. Các cơ chế, chính sách cần được thiết kế theo hướng rõ mục tiêu, rõ trách nhiệm và rõ lộ trình thực hiện, qua đó, tạo cơ sở cho việc theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai.

Việc đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành cần được đẩy mạnh theo hướng tăng cường tính thống nhất, linh hoạt và hiệu quả. Hoạt động quản trị địa phương cần chuyển đổi mạnh mẽ sang điều hành theo mục tiêu, kế hoạch và kết quả đầu ra, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện thường xuyên, liên tục công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, từ đó, kịp thời phát hiện các điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện, nhất là ở các lĩnh vực đầu tư công, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án trọng điểm.

Ngoài ra, tỉnh cũng cần tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cần được triển khai đồng bộ hơn nhằm tăng tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cần gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, năng lực phân tích, dự báo và xử lý tình huống trong bối cảnh phát triển mới.

Thứ hai, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tái cơ cấu mô hình phát triển.

Việc thúc đẩy tăng trưởng cần gắn chặt với tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Trọng tâm của tái cơ cấu là tiếp tục phát huy vai trò động lực của khu vực công nghiệp - xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất,

phân phối điện. Đồng thời, cần tập trung thu hút, lựa chọn các dự án công nghiệp có công nghệ phù hợp, hiệu quả sử dụng đất cao, gắn với các cụm công nghiệp, khu công nghiệp đã được quy hoạch, nhằm tạo năng lực sản xuất mới và lan tỏa sang các ngành, lĩnh vực khác.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát huy hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế rừng bền vững và thủy sản có trách nhiệm; đồng thời, gắn sản xuất với chế biến, thị trường và xuất khẩu để nâng cao thu nhập cho người dân và đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng chung.

Đối với khu vực dịch vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng cần tập trung vào khai thác tốt hơn tiềm năng thương mại, du lịch và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Trong giai đoạn tới, tỉnh tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, gắn phát triển du lịch với thương mại, vận tải và logistics, qua đó, mở rộng đóng góp của khu vực dịch vụ vào tăng trưởng GRDP. Việc thúc đẩy tăng trưởng gắn với tái cơ cấu mô hình phát triển cũng cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với cơ cấu lại nguồn thu ngân sách và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Thứ ba, đột phá hạ tầng và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Trọng tâm của giải pháp này là tổ chức lại công tác đầu tư công theo hướng “làm thật - hiệu quả thật”, gắn chặt lựa chọn dự án với mục tiêu tăng trưởng và liên kết không gian phát triển của tỉnh mới. Tỉnh cần ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa và giải quyết trực tiếp điểm nghẽn phát triển, nhất là các công trình giao thông chiến lược, như: cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, các tuyến đường kết nối từ cao tốc đến khu công nghiệp, cảng biển và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất - kinh doanh.

Để nâng cao hiệu quả đầu tư công, yêu cầu xuyên suốt là siết chặt kỷ cương, kỷ luật giải ngân và xử lý dứt điểm các nguyên nhân

làm chậm tiến độ, nhất là vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, năng lực chủ đầu tư và phối hợp giữa các cơ quan hữu quan. Đồng thời, đẩy nhanh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và quy hoạch cấp xã làm cơ sở sắp xếp không gian phát triển, bố trí hạ tầng đồng bộ, tránh đầu tư dàn trải, thống nhất điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã bằng hệ thống chỉ tiêu lượng hóa để quản trị đầu tư công theo mục tiêu và kết quả.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo cần được xác định là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Trong đó, tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ khoa học - công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn sản xuất - kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để thúc đẩy chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với chuyển đổi số, tỉnh Gia Lai đã xác định đây là nhiệm vụ xuyên suốt trong quản trị và phát triển. Vì vậy, tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước; đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia chuyển đổi số một cách thực chất, hiệu quả.

Thứ năm, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo theo hướng bền vững, gắn hỗ trợ an sinh với tạo sinh kế lâu dài, đào tạo nghề, chuyển dịch việc làm và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

Trong lĩnh vực y tế, yêu cầu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhất là ở tuyến cơ sở.

Trong giáo dục, cần tiếp tục quan tâm đầu tư cho giáo dục vùng khó khăn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển lâu dài.

3. Kết luận

Việc sáp nhập tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định để hình thành tỉnh Gia Lai mới là một quyết sách quan trọng theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước, tạo bước ngoặt trong tổ chức không gian phát triển và đặt ra yêu cầu mới đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, quá trình phát triển cũng bộc lộ một số bất cập, hạn chế liên quan đến chất lượng tăng trưởng, hiệu quả đầu tư, quản lý tài nguyên - môi trường, phát triển nguồn nhân lực và năng lực quản trị phát triển trong không gian tỉnh mới. Do đó, việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên sẽ góp phần phát huy tối đa lợi thế của tỉnh Gia Lai, tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao chất lượng phát triển và hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới□

Tài liệu tham khảo:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (2025). *Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 tại kỳ họp thứ 05 (khóa XII) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.*
2. Sở Tài chính tỉnh Gia Lai (2025). *Tài liệu họp trực tuyến Phiên toàn thể Diễn đàn Kinh tế Việt Nam năm 2025, triển vọng năm 2026.*
3. Tỉnh ủy Gia Lai (2025). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*
4. Tỉnh ủy Gia Lai (2025). *Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/12/2025 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.*
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2025). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.*
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2026). *Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.*